

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Môn học: **WSH303**

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM

Kỳ I năm học 2014-2015

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
1	DTK1151010003	Hoàng Long	An	9/2/1993	7	6	7	6			
2	DTK1151010381	Nguyễn Văn	An	12/2/1991				6			
3	DTK1151010655	Phạm Tuấn	Anh	6/9/1993				b			
4	K125520103059	Nguyễn Lý Ngọc	Anh	10/8/1994	6	8	b	b			
5	K125520103242	Đình Tuấn	Anh	3/2/1994	7		7	7			
6	K125520103320	Bùi Việt	Anh	7/9/1994	8		8	6			
7	K125520114063	Triệu Xuân	Anh	11/9/1994	8	8	8	8			
8	DTK1151030058	Trần Thị Ngọc	Ánh	8/3/1993			b				
9	K125520103322	Nguyễn Xuân	Bắc	10/11/1994	7	8	7	6			
10	K125520114006	Nguyễn Văn	Bản	27/01/93	8	9	8	7			
11	DTK1151030006	Đỗ Thị	Bến	8/8/1993	b						
12	DTK1151010061	Đào Ngọc	Biên	8/1/1993			b				
13	K125520114053	Phạm Văn	Biên	5/3/1993	8	9	7	7			
14	DTK1151010169	Phạm Văn	Bình	29/08/92	7		b				
15	LAOS115007	Phaivanh	Bounphaxayso	10/11/1991			8	7			
16	K125520103176	Đặng Thành	Cẩn	23/09/94	7	8	4	7			
17	K125520103445	Nguyễn Văn	Chi	23/02/94	8	8	7	8			
18	K125520201014	Lăng Văn	Chỉ	23/01/94	b		b	b			
19	K125520103328	Trần Văn	Chiến	10/10/1994	8		8	7			
20	K125520114068	Nguyễn Văn	Chiến	5/6/1994	8	9	8	b			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
21	DTK0851010304	Bế Quốc	Chung	8/2/1990	7		7	6			
22	DTK1151010664	Nguyễn Văn	Chung	23/06/93			6	6			
23	DTK1151010719	Lương Văn	Chung	22/08/93	6	7	7	6			
24	K125520103122	Phạm Quang	Chung	18/10/94	7	9	7	6			
25	K125520114009	Hoàng Quang	Chung	28/09/94	8	7	8	6			
26	DTK1151010493	Nguyễn Quốc	Công	23/10/93	b		b	6			
27	K125520103245	Đào Văn	Công	23/09/94	8	7	b				
28	DTK1151010064	Nguyễn Văn	Cường	4/2/1992			b	6			
29	K125520103062	Lê Mạnh	Cường	24/03/94		8	6	6			
30	K125520103120	Hứa Văn	Cường	9/7/1994			7	8			
31	K125520103325	Nguyễn Văn	Cường	29/03/94	8		5	5			
32	K125520103182	Nguyễn Quang	Đại	12/11/1994	7	8	5	7			
33	K125520103260	Tạ Văn	Đại	25/01/94	7	7	7	7			
34	DTK1051010739	Nguyễn Đức	Đạt	3/10/1992		b					
35	DTK1151010272	Nguyễn Thế	Đạt	10/10/1993	8		5	6			
36	K125520103011	Đinh Tiến	Đạt	21/06/94			8	6			
37	K125520103127	Ma Trường	Đạt	9/12/1993	8	7	7	6			
38	K125520114001	Dương Tiến	Đạt	2/10/1994			8	8			
39	K125520114071	Dương Văn	Đạt	14/05/94			7				
40	K125520103006	Đỗ Văn	Dậu	7/7/1993	7		6	6			
41	K125520103452	Ngô Văn	Điệp	16/04/94	8	9	6	7			
42	K125520103012	Trần Văn	Đoàn	20/07/94	8		7	7			
43	K125520103262	Chu Văn	Đoàn	10/5/1993	6	8	8				
44	DTK1151010435	Lê Đăng	Doanh	29/09/93			7	6			
45	K125520103067	Nguyễn Mạnh	Đông	27/09/94	8		7				

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
46	K125520103126	Trần Trung	Đông	7/10/1994	8		4				
47	K125520103071	Phan Văn	Đức	9/3/1994	8	7	7	6			
48	K125520103263	Hoàng Minh	Đức	30/03/94	8	7	8	6			
49	K125520103340	Ngô Đình	Đức	11/8/1994	7	8	7	8			
50	K125520103425	Ngô Trung	Đức	25/04/94	8	7	5	6			
51	K125520114002	Nguyễn Duy	Đức	20/12/94	8			6			
52	K125520114003	Nguyễn Minh	Đức	25/08/94	8	7	7	7			
53	DTK1151010172	Lý Văn	Dũng	28/03/93	8		7	6			
54	K125520103065	Dương Văn	Dũng	23/08/93	8	8	7				
55	K125520103181	Triệu Tiến	Dũng	12/10/1993	6	8	7	7			
56	K125520103255	Hoàng Anh	Dũng	13/10/94	8		8	6			
57	K125520103332	Đỗ Tiến	Dũng	27/12/94	8	6	8	7			
58	K125520114010	Phạm Tiến	Dũng	17/11/94	7	7	8	6			
59	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng	1/7/1994			7				
60	K125520216014	Lê Anh	Dũng	26/08/94			b	7			
61	DTK1151020071	Nguyễn Văn	Dương	10/4/1993	b		b	b			
62	K125520103330	Nguyễn Văn	Dương	16/05/93	8		7	7			
63	K125520103339	Vy Văn	Đường	5/6/1993	7		8	7			
64	K125520103336	Ngô Phương	Duy	18/05/94	8		8	6			
65	DTK1151010123	Đoàn Minh	Giang	11/7/1993	7	7	6	6			
66	K125520103344	Bùi Minh	Giang	16/02/94	7	8	7	8			
67	K125520103268	Nguyễn Việt	Hà	29/08/94	7	7	7	6			
68	K125520114013	Phạm Thanh	Hà	17/03/94	7	9	7	8			
69	1141080008	Lương Văn	Hải	12/4/1988				b			
70	DTK1051010266	Trần Mạnh	Hải	10/3/1989			b	b			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
71	DTK1051020533	Phan Văn	Hải	14/12/91				b			
72	DTK1151010443	Trần Mạnh	Hải	20/04/91			b				
73	K125520103016	Lăng Hồng	Hải	22/02/94	6	7	6	6			
74	K125520103017	Tô Văn	Hải	3/10/1994	8		8	7			
75	K125520103074	Lê Hồng	Hải	10/6/1994	8		7	6			
76	K125520103132	Lê Hồng	Hải	14/09/94	8	7	7	7			
77	K125520103189	Nguyễn Tiến	Hải	3/5/1994	7	7	7	7			
78	K125520103269	Giáp Văn	Hải	6/8/1994				7			
79	K125520103347	Phạm Khắc	Hải	9/12/1994	8	7	8	7			
80	K125520114012	Trịnh Thị	Hằng	4/2/1993	8	7	8	8			
81	K125520309002	Hà Thị Thúy	Hằng	17/06/94	8	7	8	7			
82	K125520103270	Phạm Văn	Hạnh	10/10/1994	8	7	6	6			
83	K125520103447	Nguyễn Anh	Hào	18/01/94	8	7	6	6			
84	K125520114014	Vương Mạnh	Hào	24/10/94	7		b	7			
85	K125520114015	Phùng Thị	Hào	19/10/93	8	7	8	7			
86	DTK1051010429	Nông Văn	Hiền	23/07/91	8						
87	K125520103020	Cao Văn	Hiệp	15/02/93	8	7	7	7			
88	K125520103276	Nguyễn Văn	Hiệp	10/2/1994	7		6	6			
89	DTK1151010128	Dương Văn	Hiếu	4/1/1993	8						
90	K125520114019	Nguyễn Văn	Hiếu	25/09/94	8	7	8	6			
91	K125520114020	Nguyễn Trung	Hiếu	24/02/94	8	7	7	8			
92	DTK1151030323	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	16/11/93				b			
93	K125520103021	Hoàng Văn	Hòa	8/9/1994	8		8	7			
94	K125520103136	Phạm Văn	Hòa	28/09/94			7	7			
95	K125520103193	Chu Xuân	Hòa	26/03/94	7	9	7	7			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
96	K125520103279	Đinh Văn	Hòa	15/04/94	7	7	7	7			
97	K125520114021	Nguyễn Văn	Hòa	2/10/1994	8	7	8	7			
98	K125520103278	Nguyễn Đình	Hoàn	15/04/94		7	7				
99	DTK1051020636	Đỗ Minh	Hoàng	4/11/1987				7			
100	DTK1151010625	Mai Việt	Hoàng	12/8/1993	7		7	6			
101	K125520103023	Đồng Thế	Hoàng	26/12/94	7		3	6			
102	K125520103080	Nguyễn Huy	Hoàng	14/01/94	7	8	6	6			
103	K125520103139	Võ Duy	Hoàng	16/05/93	7	8	6	5			
104	K125520103195	Đặng Thái	Hoàng	6/12/1993	7	6	6	6			
105	K125520103319	Nguyễn Anh	Hoàng	7/8/1994	8	8	7	8			
106	K125520103356	Dương Đức	Hoàng	4/11/1994	8	7	7	7			
107	DTK1151010740	Hoàng Khắc	Hoạt	10/3/1991	b		6				
108	K125520103018	Nông Văn	Hồi	1/8/1992		8	8	6			
109	DTK1051020195	Nguyễn Văn	Huân	2/1/1992	b		b	b			
110	DTK1051020270	Nguyễn Văn	Hùng	28/11/90	b			b			
111	DTK1151030192	Lù Văn	Hùng	15/03/92				b			
112	K125520103019	Nguyễn Văn	Hùng	3/6/1994	8	8	6	6			
113	K125520103191	Trần Mạnh	Hùng	13/05/94	8	7	8	7			
114	K125520103350	Nguyễn Đình	Hùng	2/7/1994	8	7	6	8			
115	K125520103352	Hoàng Văn	Hùng	19/11/93	8	6	8	7			
116	K125520114016	Phạm Duy	Hùng	18/10/93	8	9	6	6			
117	K125520114017	Phạm Văn	Hùng	11/9/1994	8	7	8	6			
118	K125520114018	Ngô Văn	Hùng	6/5/1993	7	8	7	6			
119	DTK0951010334	Nguyễn Trọng	Hưng	17/06/90	b						
120	DTK1151010723	Đào Hoàng	Hưng	14/08/92	8						

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
121	DTK1151030132	Hoàng Văn	Hưng	1/9/1993			4	7			
122	DTK1151010715	Nguyễn Quốc	Huy	18/09/93			0	b			
123	K125520103026	Nguyễn Quang	Huy	26/10/90	8	8	7	7			
124	K125520103083	Nguyễn Công	Huy	26/11/94	7	7	7	7			
125	K125520103141	Nguyễn Văn	Huy	19/07/94	7	8	7	6			
126	K125520103198	Phạm Quang	Huy	3/8/1994	7	8		6			
127	K125520103280	Trần Văn	Huy	20/10/94	8	8	7	7			
128	K125520103282	Đỗ Quốc	Huy	16/06/94		7	6	6			
129	K125520114022	Dương Quang	Huy	11/8/1994	7			8			
130	K125520103283	Nguyễn Tiến	Khải	24/04/92	7		5	7			
131	K125520114024	Vũ Văn	Khang	16/10/94	8	7	8	7			
132	K125520103142	Phạm Văn	Khánh	5/4/1993	8		8	6			
133	K125520103199	Hoàng Trọng	Khôi	20/08/93	8	8	8	6			
134	K125520103285	Lê Văn	Khởi	8/4/1994	7	8	5	7			
135	K125520103288	Lương Văn	Kim	14/02/94	8	7	8	7			
136	K125520103201	Phạm Văn	Lâm	3/5/1994	8	9					
137	K125520114025	Bùi Thế	Lâm	28/01/94	8		8	7			
138	K125520201096	Nguyễn Đức	Lâm	5/5/1994			8				
139	K125520216039	Hoàng Thị	Liên	4/4/1994			b	b			
140	DTK1151010403	Đỗ Quang	Linh	17/09/93			8	7			
141	DTK1151030033	Trần Thị Diệu	Linh	6/1/1993				b			
142	K125520103366	Liều Văn	Lộc	12/11/1993	8		7	6			
143	K125520114026	Hoàng Công	Lộc	1/9/1994			4	b			
144	DTK1151010028	Nguyễn Phi	Long	8/11/1993	9		6	6			
145	DTK1151010298	Nguyễn Văn	Long	2/11/1993	7	7	6	7			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
146	DTK1151010355	Nguyễn Duy	Lực	2/6/1993			b				
147	DTK0951010900	Tạ Duy	Lương	15/02/90				b			
148	DTK1151010458	Phùng Văn	Mạnh	13/01/92	b		0	b			
149	K125520103030	Lưu Tiến	Mạnh	16/03/94	7	8	8	7			
150	K125520103146	Bùi Văn	Mạnh	30/10/94	8	8	8	7			
151	K125520103291	Nguyễn Tiến	Mạnh	21/04/94	8	9	7	6			
152	K125520103368	Lê Đăng	Mạnh	18/08/93	8	8	7	7			
153	DTK1051010204	Đoàn Công	Minh	1/5/1992			b				
154	K125520103031	Nguyễn Thái	Minh	16/10/94	6	7	8	6			
155	K125520103292	Trần Thế	Minh	12/7/1994	8	9	7	6			
156	K125520103370	Nguyễn Văn	Minh	10/10/1994	8	8	6	8			
157	K125520103032	Ngô Văn	Nam	2/2/1994	8	7	6	7			
158	K125520103090	Đoàn Khắc	Nam	10/12/1994	7		7	6			
159	K125520103148	Nguyễn Văn	Nam	17/12/94	7	6	8	6			
160	K125520103296	Nguyễn Văn	Nghĩa	6/11/1994	8	8	5	6			
161	K125520114030	Lường Văn	Nghĩa	29/06/94	8	7	7	8			
162	DTK1051030407	Vũ Văn	Ngọc	5/12/1992			7	7			
163	K125520103091	Bùi Việt	Ngọc	16/07/94	7		7	6			
164	K125520103373	Nguyễn Bá	Ngọc	30/09/93	7	7	7	6			
165	K125520114060	La Văn	Ngọc	11/5/1994	7	9	8	8			
166	K125520114084	Lê Đình	Ngọc	16/07/94		7	8	8			
167	DTK1151010245	Lý Trọng	Nguyên	18/08/93			8	6			
168	K125520103150	Đỗ Văn	Nhật	27/05/94	8	7	7	5			
169	K125520103235	Nguyễn Hữu	Nhật	4/5/1994	6	9	8	7			
170	K125520114032	Nguyễn Thị	Niên	27/05/93	7	7	8	6			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
171	K125520114033	Lăng Văn	Nuôi	3/1/1994	8	8	8	6			
172	K125520201040	Phổng Chàn	Phìn	20/04/94	b						
173	K125520103151	Nguyễn Hồng	Phong	17/11/94			6	7			
174	K125520103231	Nguyễn Văn	Phong	20/05/94				7			
175	K125520114111	Nguyễn Văn	Phước	28/10/94	7	7	7	7			
176	DTK1151010246	Đặng Đình	Phương	29/04/93			8				
177	DTK1151010571	Nguyễn Khắc	Phương	1/6/1992	b		b	b			
178	DTK1151010513	Nguyễn Đăng	Quang	10/5/1992				8			
179	K125520103378	Đặng Minh	Quang	6/9/1993	8	8	8	6			
180	K125520103451	Trần Văn	Quang	4/6/1993			7	7			
181	K125520103095	Diêm Công	Quý	27/10/93	9	7	7	8			
182	K125520103209	Nguyễn Ngọc	Quý	4/3/1993	7	7	5	7			
183	K125520103301	Nguyễn Văn	Quý	29/01/94	8	6	7	7			
184	K125520103443	Nguyễn Văn	Quý	24/03/93	7		8	8			
185	K125520103379	Nguyễn Quốc	Quyền	30/04/94	8	7	7	7			
186	K125520103303	Hoàng Văn	Quyết	9/9/1994	7		7	6			
187	K125520103304	Mai Văn	Quyết	25/10/94			b				
188	K125520103152	Hoàng Ngọc	Quỳnh	23/10/94	8	8	5	6			
189	K125520114035	Nguyễn Đăng	Quỳnh	20/08/94	8	9	8	7			
190	K125520103096	Trần Văn	Sâm	26/06/94	7	8	6	7			
191	K125520114089	Ngô Phú	Sang	11/1/1994			7	8			
192	K125520114058	Mè Thị	Sen	28/08/93	8	7	8	6			
193	DTK1051010294	Trương Văn	Son	1/8/1992	6		5	6			
194	DTK1151010199	Nguyễn Văn	Son	5/9/1993	7		6	6			
195	K125520103040	Trần Xuân	Son	9/12/1994		6	6	8			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
196	K125520103097	Hà Ngọc	Son	11/5/1994	7	9	7	6			
197	K125520103155	Nguyễn Quang	Son	27/11/94	7	6	7	6			
198	K125520103211	Hà Minh	Son	29/09/93	7	b	6	7			
199	K125520103212	Trần Ngọc	Son	22/09/94	7	8	6	8			
200	K125520114036	Nguyễn Quang	Son	3/11/1994	7	8	b	7			
201	K125520103213	Bùi Văn	Sỹ	31/07/94	8	7	8	7			
202	DTK1151020501	Nguyễn Văn	Tá	16/03/93			b	b			
203	DTK1151010203	Tăng Quốc	Tài	10/9/1993	8		7	6			
204	K125520114092	Nguyễn Văn	Tài	1/9/1994	6	8	7	7			
205	K125520103309	Lê Hồng	Thái	10/7/1994	8		6	8			
206	K125520103388	Nguyễn Văn	Thân	7/2/1992	8	8		6			
207	DTK1151010150	Phạm Mạnh	Thắng	26/03/93			b	6			
208	K125520103215	Hà Trọng	Thắng	16/12/93	8	6	8	6			
209	K125520103102	Đào Duy	Thanh	17/08/94	6	8	7	7			
210	K125520103393	Nguyễn Đức	Thanh	26/02/93	8	8	6	8			
211	K125520103390	Vũ Xuân	Thành	20/10/93	8						
212	K125520114094	Lê Văn	Thành	14/11/94		6		7			
213	K125520103044	Trần Văn	Thêm	21/12/94		6	8				
214	K125520103310	Nguyễn Văn	Thìn	9/2/1994	8	8	6	6			
215	K125520103046	Nguyễn Văn	Thịnh	2/11/1993		6	5	7			
216	K125520103162	Vi Văn	Thịnh	24/03/93	7	9	7	6			
217	K125520103397	Tổng Khắc	Thịnh	22/07/94	7		8	7			
218	K125520114041	Phạm Văn	Thịnh	3/2/1992	7		7	7			
219	K125520103216	Phạm Văn	Thọ	13/08/94	7	8	4				
220	DTK1151010094	Ma Quốc	Thống	15/05/93	2	8	7	6			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
221	DTK1151010640	Nguyễn Trung	Thu	6/8/1993	7						
222	K125520114098	Nguyễn Thê	Thuật	20/03/94	8		7	7			
223	DTK1151010151	Nguyễn Đức	Thường	14/06/93			b				
224	K125520103217	Đào Chí	Thường	4/8/1994	8	7	7	7			
225	K125520103161	Vũ Thị Thu	Thùy	17/02/94	6	7	7	6			
226	DTK1151010423	Hoàng Văn	Tiếp	27/02/92			b	b			
227	K125520103223	Phạm Ngọc	Tĩnh	15/10/94	8	9	8	8			
228	DTK0951010293	Lục Văn	Típ	7/6/1989	8		b	b			
229	K125520103414	Nguyễn Văn	Toàn	17/02/94	7	7	5	6			
230	K125520103416	Lê Ngọc	Toàn	26/11/93	8	6	5	6			
231	K125520114099	Hồ Nhữ	Tới	4/8/1993	8	7	7	7			
232	K125520103428	Vũ Đức	Tòng	15/04/93	7	8	8	7			
233	K125520114045	Trần Thị	Trang	18/11/94	8	7	8	7			
234	DTK0951010370	Dương Công	Triệu	5/4/1989	b						
235	K125520103419	Lê Tiến	Trình	20/01/94		7		6			
236	K125520103423	Nông Văn	Trịnh	16/11/93	7	8	6	6			
237	DTK1151010372	Đỗ Quốc	Trọng	1/10/1993	b			b			
238	DTK1151030220	Trịnh Xuân	Trung	16/08/93			b				
239	K125520114055	Bùi Đức	Trung	2/10/1994		7	6	7			
240	K125520114104	Trần Quốc	Trung	10/2/1994	b	7	6	5			
241	11110760066	Lê Xuân	Trường	26/02/88	b						
242	K125520103052	Nguyễn Xuân	Trường	16/03/94	7	7	8	6			
243	K125520103110	Đoàn Xuân	Trường	14/08/92	6	8	8	6			
244	K125520103224	Nguyễn Anh	Trường	30/06/94	7	8	6	6			
245	K125520103421	Nguyễn Phúc	Trường	3/11/1994	7		6				

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
246	K125520103422	Phạm Xuân	Trưởng	24/10/94	7	7		6			
247	DTK1151010208	Đặng Văn	Tú	9/12/1991			0				
248	DTK1151030266	Diêm Đăng	Tú	26/03/93	b						
249	K125520103408	Phan Ngọc	Tú	2/7/1993	8		7	7			
250	K125520114043	Nguyễn Văn	Tú	16/11/94			8	7			
251	K125520103050	Dương Văn	Tứ	20/05/94	7		7	6			
252	K125520103429	Bùi Văn	Tuân	16/09/94	7	8	5	7			
253	K125520114047	Nguyễn Văn	Tuân	1/2/1994	8	7	8	7			
254	DTK1151010374	Nguyễn Kim	Tuấn	17/09/93	b	b	b	b			
255	DTK1151010596	Bùi Minh	Tuấn	25/04/93	b	b	b	b			
256	DTK1151010648	Nguyễn Anh	Tuấn	29/03/90	7		7	7			
257	K125520103054	Lâm Văn	Tuấn	21/09/94			6	7			
258	K125520103227	Nguyễn Minh	Tuấn	8/11/1994		8	6	7			
259	K125520103431	Phạm Văn	Tuấn	6/1/1994	8	6	7	7			
260	K125520103432	Lê Công	Tuấn	23/03/94		6	6	8			
261	K125520103433	Cao Quang	Tuấn	17/06/94		8	b				
262	K125520114048	Trần Minh	Tuấn	2/3/1993	7	9	6	8			
263	DTK1151010100	Phạm Thanh	Tùng	1/6/1993	8		3	7			
264	DTK1151030052	Dương Thanh	Tùng	5/8/1993				b			
265	K125520103048	Phạm Thanh	Tùng	29/05/93	7	8	7	7			
266	K125520103106	Vương Xuân	Tùng	8/5/1994	8	7	7				
267	K125520103399	Trương Văn	Tùng	29/10/94	8		8	7			
268	K125520103400	Nguyễn Xuân	Tùng	14/11/93	8		6	7			
269	K125520103401	Lục Văn	Tùng	1/8/1994	8		5	b			
270	DTK1151010422	Lê Công	Tước	7/5/1993	8	7	8	8			

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Rèn	Tiện	Nguội	Hàn	Các học phần Xưởng Điện	Trung Bình	Ghi chú
271	K125520103113	Lê Duy	Tuyên	17/07/93	7		7	6			
272	K125520201064	Nguyễn Thị	Tuyển	12/9/1993	b		7	7			
273	K125520103435	Phan Văn	Tuyển	3/6/1993	7	8	7	7			
274	K125520103228	Nguyễn Chí	Văn	9/9/1994	7	6		7			
275	K125520114050	Nguyễn Thế	Văn	18/09/94	7	9	6	6			
276	DTK1051030211	Thân Văn	Việt	22/10/92				b			
277	K125520103114	Ngô Minh	Việt	23/01/94	7	7	6	6			
278	K125520216077	Lê Quang	Việt	15/09/92				b			
279	DTK1151010541	Trần Xuân	Vinh	8/9/1992			6	b			
280	K125520103394	Vũ Đức	Vinh	17/03/93	8	7	8	7			
281	K125520103057	Nguyễn Duy Anh	Vũ	18/03/94	7		8	6			
282	K125520103172	Hoàng Văn	Vũ	28/05/94	8	7	7	8			
283	K125520103229	Lưu Văn	Vũ	21/09/94	7	7	8	6			
284	K125520103446	Đỗ Xuân	Vương	3/7/1993			b				
285	K125520114051	Phạm Minh	Vương	27/04/94	6		8	7			
286	K125520103317	Lương Văn	Vương	3/11/1993			7	6			
287	K125520103116	Hà Trường	Xuân	1/5/1993	8	7	7	5			

Ấn định danh sách: 287 SV